

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C P
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS -ST

Ngày: 19 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P, TỈNH Q N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T T T.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: N H Q - Cán bộ nghỉ hưu

2. Bà: B T K L - Cán bộ nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P tham gia phiên tòa:* Bà N H H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/02/2020 tại Hội tr-ởng xét xử Toà án nhân dân thành phố C P, tỉnh Q N, đ-a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 15/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ H Q** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 00/00/1111, tại thành phố C P, tỉnh Q N.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ A, khu A, phường Q H, thành phố C P, tỉnh Q N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: Đ H N, sinh năm 1954 (đã chết); Con bà: T T N, sinh năm 1956.

Vợ: L TH V, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2006, bị đưa đi Trường giáo dưỡng số 2, tỉnh Ninh Bình, do trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 02/4/2008.

Bị bắt quả tang ngày 03/10/2019, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh B T C, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ A, khu A, phường Q H, thành phố C P, tỉnh Q N. Vắng mặt.

Người làm chứng: N H Q. Vắng mặt.

Người chứng kiến: P V T, ĐT Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 03/10/2019, tại khu vực tổ 5, khu 10A, phường Q H, thành phố C P, tỉnh Q N, Công an thành phố C P bắt quả tang Đ H Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để bán. Thu trong túi quần phía trước bên trái 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có 5 túi nilon kích thước 1,5x2cm, 01 túi nilon kích thước 2x3cm và 01 túi nilon kích thước 7x4cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng; Thu trong túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; Thu trong túi quần phía sau bên phải số tiền 530.000đồng; Tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha Si rius RC màu trắng-đen, biển số 14 U1- 360.45; Thu trong cốp xe 01 túi xách vải màu đen, bên trong có 01 hộp giấy màu xanh đựng 01 túi nilon kích thước 4x6,5cm chứa chất tinh thể màu trắng, 05 vỏ túi nilon kích thước 4x6,5cm, 04 vỏ túi nilon kích thước 2,5x2cm, 01cân tiểu ly điện tử và 01 nỏ thủy tinh.

Tại bản Kết luận giám định số 775/GĐMT ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N kết luận: Chất tinh thể màu trắng ký hiệu từ M1 đến M8 thu giữ của Đ H Q là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 6, 606gam.

Quá trình điều tra, Đ H Q khai: Ngày 27/9/2019 Quảng mua 2 túi ma túy đá giá 4.000.000đồng của T, nhà ở km 8, phường Q H, thành phố C P. T chuyển ma túy đá từ tỉnh Bắc Giang xuống cho Q bằng xe khách, tiền mua ma túy Q đưa cho phụ xe. Q mang ma túy về san ra các túi nhỏ mục đích để bán. Sáng 29/9/2019 Q đã bán cho N H Q 01 túi ma túy đá giá 300.000đồng, Q mới trả cho Quảng 200.000đồng, còn nợ 100.000đồng. Số tiền 200.000đồng Q đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân. Ngày 03/10/2019 Q gọi điện cho Q hỏi mua 300.000đồng ma túy đá và hẹn Q đến nhà Q để giao dịch. Sau đó Q điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius RC màu trắng-đen, biển số 14 U1- 360.45 (xe mượn của anh B T C) mang ma túy trên đường đến nhà Q thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan B T C khai: Anh C có cho Đ H Q mượn tài sản là xe mô tô Yamaha Sirius RC màu trắng-đen, biển số 14 U1- 360.45, nhưng anh C không biết Q sử dụng xe để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh và anh không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng N H Q khai: Ngày 29/9/2019 anh Q đã mua 01 túi ma túy đá của Đ H Q với giá 300.000đồng, đã trả 200.000đồng, còn nợ Q 100.000đồng. Đến ngày 03/10/2019 anh Q gọi điện cho Q và hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, hẹn Quảng mang ma túy đến nhà Q để giao dịch nhưng không thấy Q đến.

Người chứng kiến P V T và Đ T Đ cùng có lời khai: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 03/10/2020, ông T và ông Đ đang đi trên đường thuộc tổ 10A, phường QH, thành phố C P thấy Công an đang kiểm tra, bắt giữ một người tên là Đ H Q, sau đó Công an đưa Q và mời ông T và ông Đ về Trụ sở Công an thành phố C P để lập biên bản.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS -CP ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P đã truy tố Đ H Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt Đ H Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù,

không áp dụng hình phạt bổ sung, truy thu của Quảng 200.000đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Đ H Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B T C có tài sản cho bị cáo mượn sử dụng; Phù hợp lời khai của người làm chứng N H Q về việc ngày 29/9/2019 Q bán 01 túi ma túy đá cho Q với giá 300.000đồng, đến ngày 03/10/2019 Q gọi điện hỏi mua 300.000đồng ma túy đá và hẹn Q mang đến nhà Q để giao dịch nhưng chưa giao dịch được thì Q bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N và các chứng cứ khác thu thập đ- ọc có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/9/2019, Đ H Q đã bán 01 túi ma túy giá 300.000đồng cho N H Q để Q sử dụng. Đến 18 giờ 45 phút ngày 03/10/2019, tại khu vực tổ 5, khu 10A, phường Q H, thành phố C P, tỉnh Q N, Đ H Q có hành vi tàng trữ trái phép 6,606 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi bán trái phép chất ma túy cho N H Q và hành vi tàng trữ trái phép 6,606 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán nêu trên của Đ HQ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” qui định tại các điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nh- Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của Đ H Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà n- ớc. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Q không chỉ gây ra tệ nạn nghiện ma túy trong cộng đồng, hủy hoại sức khỏe, mà còn là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đ H Q không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, do trộm cắp tài sản nên năm 2006 bị đưa đi Trường giáo dưỡng. Do bị cáo chưa phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện bản thân ngày càng tốt hơn, đến nay vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự nên

cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo mới đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: 6,606 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo, được kí hiệu từ M1 đến M8, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q NĐã giám định hết một phần, hoàn lại M1:0,07gam, M2:0,07gam, M3:0,07gam, M4: 0,08gam, M5: 0,07gam, M6:0,21gam, M7: 2,31gam, M8: 3,28gam trong phong bì niêm phong số 775/GĐMT, đây là vật nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 hộp kim loại màu xanh, 01 hộp giấy màu xanh, 09 vỏ túi nilon, 01 túi xách vải màu đen bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử và 01 nỏ thủy tinh không có giá trị sử dụng do đó tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm 01 sim và 530.000đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu trắng-đen, biển số 14 U1- 360.45 là tài sản của anh B T C cho bị cáo mượn sử dụng, do anh C không biết Q sử dụng xe để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh C là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền bị cáo bán ma túy cho Q vào buổi sáng ngày 29/9/2019, Q đã trả 200.000đồng, Q đã chi tiêu cá nhân hết 200.000đồng, đây là số tiền liên quan đến tội phạm nên truy thu 200.000đồng của Quảng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Theo Q khai đối tượng tên T đã bán ma túy cho Q, quá trình điều tra xác định T vắng mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau nên không xem xét.

NH Q có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố C P đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Đ H Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b,i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Đ H Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đ H Q 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/10/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: M1:0,07gam, M2:0,07gam, M3:0,07gam, M4: 0,08gam, M5: 0,07gam, M6:0,21gam, M7: 2,31gam, M8: 3,28gam hoàn lại trong phong bì niêm phong số 775/GĐMT ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N; 01 hộp kim loại màu xanh, 01 hộp giấy màu xanh, 09 vỏ túi nilon, 01 túi xách vải màu đen, 01 cân tiểu ly điện tử và 01 nổ thủy tinh.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu xanh kèm 01 sim của Đ H Q.

- Trả lại cho Đ H Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm 01 sim, 01 pin và 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61/BB-THA ngày 14/02/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C P).

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Đ H Q.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Đ H Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/02/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan B T C, vắng mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố C P;
- VKSND tỉnh Q N;
- TAND tỉnh Q N;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C P;
- Cơ quan THAHS Công an TP. C P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q N;
- Chi cục THADS thành phố C P;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

T T T

